

Cúc- Mua bán

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **796/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 06-9-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Thu;

Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXX-ST ngày 24/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2024/QĐHPT-ST ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; ĐKNKTT: Số C, ngõ F, đường L, phường G, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số A, ngõ E, phố K, phường N, quận B, Hà Nội;

Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1973; ĐKNKTT: Số C, ngõ F, đường L, phường G, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số E, ngách B T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Lê Anh T kết hôn ngày 18/9/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống đến năm 2015 đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chồng không có trách nhiệm với gia đình, vợ không nhận được sự chia sẻ, đồng cảm từ chồng, chị H đã góp ý nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 8/2023, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Kiều S, sinh ngày 02/7/2007 và cháu Lê Kỳ B, sinh ngày 28/11/2008. Ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được triệu tập hợp lệ, được tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không có mặt theo triệu tập. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh T nhưng anh T thường xuyên vắng nhà nên không lấy được lời khai của anh T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lê Anh T. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Giao cháu Lê Kiều S và cháu Lê Kỳ B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Anh T kết hôn ngày 18/9/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh T hiện cư trú tại số E, ngách B, phường T, quận Đ, Hà Nội. Ngày 26/4/2024 chị H gửi đơn xin ly hôn anh T, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Anh T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của các đương sự, các con và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, chị H hiện đã ra ngoài ở cùng các con, anh T ở cùng bố và em trai. Anh chị hiện đã sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Kiều S, sinh ngày 02/7/2007 và cháu Lê Kỳ B, sinh ngày 28/11/2008. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu S và cháu B, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu S và cháu B hiện đang ở cùng chị H, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên giao cháu S và cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Kiều S, sinh ngày 02/7/2007 và cháu Lê Kỳ B, sinh ngày 28/11/2008. Giao cháu Lê Kiều S và cháu Lê Kỳ B cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Lê Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 1193382 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 103/2006 ngày 18/9/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy